

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2025

“Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Nguyễn Thị Hương Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đoàn Thị H năm 1977; nơi cư trú: tổ B, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Mạc Văn H1, sinh năm 1974; nơi thường trú: tổ B, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ F, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H2 trình bày:

Về tình cảm: chị Đoàn Thị H3 anh Mạc Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08/5/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh H1 hay đi uống rượu về chửi bới, có lời nói xúc phạm chị H7 Mặc dù, mâu thuẫn giữa chị H3 anh H1 đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có

kết quả. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh Mạc Văn H1.

Về con chung: chị Đoàn Thị H2 và anh Mạc Văn H1 không có con chung.

Về tài sản chung: chị H3 anh H1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Mạc Văn H1: quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật nhưng anh H1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh H1 đã từ chối nhận các văn bản của Tòa án và không tham gia tố tụng tại Tòa án. Do vậy, anh Mạc Văn H1 đã cố tình vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H2: xử cho chị Đoàn Thị H2 ly hôn với anh Mạc Văn H1.

Về con chung: chị Đoàn Thị H3 anh Mạc Văn H4 có con chung, nên không xét.

Về tài sản chung: chị H không đề nghị giải quyết, nên không xét.

* Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh;

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân (bản chứng thực); Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có.

* Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: về việc chị Đoàn Thị H3 anh Mạc Văn H1 đăng ký kết hôn hợp pháp.

* Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: không.

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H5 “*Ly hôn*”; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Đối với nguyên đơn chị Đoàn Thị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa và chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với việc tổng đạt các văn bản tố tụng: việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án lập biên bản giao cho người thân thích cùng nơi cư trú và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay các văn bản tố tụng đó cho anh Mạc Văn H1; đối với việc tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập cho anh Mạc Văn H1: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho anh H1 nhưng anh H1 đều từ chối nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án đã tổng đạt và Tòa án đã lập biên bản có sự chứng kiến của tổ trưởng, bảo đảm quy định về thủ tục cấp tổng đạt, thông báo theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị H2, các tài liệu chứng cứ do chị H6 cấp và Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định:

Chị Đoàn Thị H2 và anh Mạc Văn H1 kết hôn với nhau ngày 08/5/2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh ngày 03/01/2025, tại tổ B, khu A, phường H, thành phố H hiện nội dung: chị H và anh H1 sau khi kết hôn thì sinh sống tại tổ B, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, nên đầu năm 2023 anh H1 đã chuyển về phường H, thành phố H sống cùng với em trai. Tổ dân phố không nắm được mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng chị H, anh H1 là gì. Về con chung, chị H3 anh H1 không có con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và việc anh H1 không chấp hành theo triệu tập của Tòa án thể hiện việc H1 coi thường pháp luật và không có thiện chí muốn bảo vệ quan hệ hôn nhân giữa anh H1 và chị H7. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H: xử cho chị H ly hôn với anh Mạc Văn H1.

Về con chung: chị H2 và anh H1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị H trình bày không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị H7

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đoàn Thị H2 ly hôn với anh Mạc Văn H1.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H3 anh Mạc V H1 chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Đoàn Thị H2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001241 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND phường Hồng Hải, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

